

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/07/2024.

V/v tranh chấp: xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hân
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh An – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10/06/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

\* N đơn: Bà TRẦN TẤN PHƯỢNG N - sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

\* Bị đơn: Ông NGUYỄN VĂN NG - sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện G, Tiền Giang

*(Bà N xin vắng mặt, ông Ng vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn của N đơn bà Trần Tấn Phượng N trình bày: bà và ông Ng cưới nhau với nhau năm 2020, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y năm 2020. Sau khi cưới bà và ông Ng sống hạnh phúc được 01 năm

thì phát sinh mâu thuẫn do ông Ng thường xuyên cờ bạc, không chăm lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên bà và ông Ng sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay bà N yêu cầu xin ly hôn với ông Ng.

- Về con chung: có 1 cháu tên Nguyễn Trần Thanh Đ – sinh ngày 06/9/2020, hiện cháu Đ đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã được Tòa án tổng Đ các văn bản tố tụng cho ông Ng, nhưng ông Ng không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

N đơn bà Trần Tấn Phụng N xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tấn Phụng N; Về con chung: Giao cho bà Trần Tấn Phụng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh Đ – sinh ngày 06/9/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, lao động được. Ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét N đơn bà Trần Tấn Phụng N có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà N.

[2] Xét bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Ng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông Ng.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tấn Phương N là có cơ sở. Vì bà Trần Tấn Phương N và ông Nguyễn Văn Ng cưới nhau vào năm 2020, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y số 01 ngày 08/01/2020. Sau khi cưới bà N và ông Ng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên bà N và ông Ng sống ly thân cho đến nay, mà giữa bà N, ông Ng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Ng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh Đ – sinh ngày 06/9/2020. Xét yêu cầu của bà N là có cơ sở vì hiện tại cháu Đ đang sống với bà N đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sinh hoạt bình thường của cháu Đ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: bà N và ông Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này bà N và ông Ng có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí: do bà N là N đơn trong vụ án ly hôn nên bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tấn Phương N.

Bà Trần Tấn Phương N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: giao cho bà Trần Tấn Phương N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh Đ – sinh ngày 06/9/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, lao động được. Ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn

Văn Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: bà Trần Tấn Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009420 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy bà N đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ án văn hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Y
- Các đương sự.

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**